

Số: 2230/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 18 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chính sách hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Sơn La

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Căn cứ Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 11/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ trong phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 239/TTr-SLĐTBXH ngày 26/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chế độ hỗ trợ đối với người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (*lao động tự do*) làm việc trên địa bàn tỉnh bị mất việc làm, gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động (*lao động tự do*) bị mất việc làm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Sơn La; đang làm một trong số những công việc, ngành nghề sau:

- Thu gom rác, phế liệu; bóc vác, vận chuyển hàng hóa bằng xe ba gác, xe thô sơ;
- Lái xe mô tô 02 bánh chở khách;
- Người lao động thuộc các nhóm thợ (thợ xây, thợ sơn...);

- Tự làm hoặc làm việc tại các cơ sở lưu trú khách du lịch, homestay, nhà nghỉ, nhà hàng, quán ăn (*quán ăn sáng, quán beer, quán ăn vặt, các quán nước vỉa hè, quán cafe, quán giải khát...*); Các cơ sở làm đẹp (*quán cắt tóc, spa, nail, gội đầu...*); Cơ sở chăm sóc sức khỏe, phẫu thuật thẩm mỹ (*massage, xông hơi, bấm huyệt, châm cứu, vật lý trị liệu...*); Các trung tâm thể dục, thể thao, các cơ sở kinh doanh dịch vụ (*karaoke, quán bar, quán game, internet, phòng tập gym, phòng tập khiêu vũ...*); Các cơ sở cung cấp dịch vụ rửa xe, cơ sở sửa chữa (*ô tô, xe máy, điện tử...*);

- Làm việc tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập (*nấu cơm, cấp dưỡng, bảo vệ, trông trẻ không hưởng lương từ quỹ BHXH và Ngân sách Nhà nước*).

- Bán hàng rong, kinh doanh lưu động, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định.

- Các đối tượng khác.

2. Điều kiện

- Người lao động cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Sơn La (*trường hợp tạm trú phải có đăng ký tạm trú được cơ quan công an xác nhận và phải có thời gian tạm trú từ 3 tháng trở lên*);

- Mất việc làm từ 15 ngày liên tục trở lên do phải thực hiện giãn cách xã hội, cách ly xã hội hoặc tạm dừng hoạt động để phòng chống dịch Covid-19 theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La.

3. Mức hỗ trợ

- Đối với trường hợp mất việc làm từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (*30 ngày*): hỗ trợ mức 50.000 đồng/người/ngày (*căn cứ theo thực tế số ngày tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*).

- Đối với trường hợp mất việc làm từ 01 tháng (*30 ngày*) trở lên: hỗ trợ mức 1.500.000 đồng/người/lần.

4. Phương thức, thời hạn chi trả

- Phương thức chi trả: Chi trả 01 lần cho người lao động.

- Thời hạn chi trả: Ngay sau khi UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người lao động.

5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục

5.1 Hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này.

- Đăng ký tạm trú (*hoặc bản sao đăng ký tạm trú*) được cơ quan công an xác nhận đối với trường hợp người lao động tạm trú.

- Trường hợp người lao động có nơi thường trú và tạm trú không trong phạm vi một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nếu người lao động đề nghị

hưởng hỗ trợ tại nơi tạm trú thì phải có cam kết bằng văn bản về việc không đề nghị hưởng các chính sách tại nơi thường trú theo Quyết định này và ngược lại.

5.2 Trình tự, thủ tục:

- Người lao động có nhu cầu hỗ trợ gửi đơn đề nghị (theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này) đến UBND cấp xã nơi người lao động thường trú/tạm trú.

- Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị hỗ trợ của người lao động, UBND cấp xã thực hiện kiểm tra, rà soát thông tin, thẩm định hồ sơ và xác nhận vào đơn đề nghị của người lao động; lập danh sách người lao động đủ điều kiện hưởng hỗ trợ trình UBND cấp huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội), đồng thời niêm yết danh sách công khai tại trụ sở UBND cấp xã trong thời hạn 03 ngày làm việc.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách người lao động, UBND cấp huyện thẩm định hồ sơ, lập danh sách người lao động đủ điều kiện hỗ trợ theo mẫu ban hành kèm theo Quyết định này trình UBND tỉnh phê duyệt (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp). Trường hợp không hỗ trợ, UBND cấp huyện trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách người lao động, UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho người lao động.

- Ngay sau khi UBND cấp tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, UBND cấp huyện tổ chức chi trả cho người lao động.

6. Kinh phí thực hiện

Ngân sách địa phương đảm bảo theo phân cấp và nguồn huy động tài trợ, ủng hộ theo quy định của pháp luật; giao cho UBND các huyện, thành phố chi trả.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ Lao động-TB&XH (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Công

